

**The Saigon International
University**



Khóa luận
tốt nghiệp

Thành phố Hồ Chí Minh – 2024

.....

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngành

Luật kinh tế

Đề tài

**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Hồ Hồng Nhung

Sinh viên

Phạm Trường Minh

MSSV

97381901654



Lời cam đoan

Em xin cam đoan rằng những số liệu, kết quả nghiên cứu sử dụng trong bài khóa luận tốt nghiệp này là trung thực. Các số liệu, ví dụ trong luận văn đều đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Em đã hoàn thành tất cả các môn học trong chương trình học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Nhà trường để có thể được làm bài khóa luận tốt nghiệp này.

Lewis Campus

Email: admission@siu.edu.vn

Website: www.siu.edu.vn

Lời cảm ơn

Lời đầu tiên em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến quý thầy cô ở Ngành Luật, Khoa Kinh Doanh và Luật, trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, những người đã truyền đạt kiến thức cho em. Bên cạnh đó, là cảm ơn nhà trường đã tạo điều kiện cho em có thể thực tập trong đợt tập sự nghề nghiệp này để em có thể tiếp thu kinh nghiệm cho công việc sau này. Trong quá trình làm bài khóa luận này, do là lần đầu tiên em làm khóa luận và nên không thể tránh khỏi những sai sót và có thể mắc lỗi sai trong quá trình làm. Vì vậy, kính mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô để em có thể hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

TP.HCM, ngày tháng 07 năm 2024
Giảng viên hướng dẫn
 (Ký tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	10
1. Tính cấp thiết của đề tài	10
2. Tình hình nghiên cứu.....	12
3. Nhiệm vụ, mục đích nghiên cứu của đề tài.....	14
3.1. Mục đích nghiên cứu.....	14
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	14
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	15
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	15
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	15
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể.....	15
5.1. Phương pháp luận.....	15
5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể.....	15
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	16
6.1. Ý nghĩa khoa học của luận văn	16
6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn.....	17
7. Kết cấu, bố cục của đề tài.....	17
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM.	18
I. Những vấn đề lý luận về hợp đồng tín dụng và giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam.....	18
1. Khái quát về hợp đồng tín dụng.....	18
1.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng tín dụng	18
1.1.1. Khái niệm của hợp đồng tín dụng.....	18

1.1.2. Đặc điểm của hợp đồng tín dụng	19
1.2. Bản chất của hợp đồng tín dụng.....	21
1.3. Các nguyên tắc của hoạt động cho vay theo hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng.	23
1.3.1. Nguyên tắc tránh rủi ro, bảo đảm an toàn trong hoạt động tín dụng:	23
1.3.2. Nguyên tắc phải sử dụng vốn vay đúng mục đích:.....	23
1.3.3. Nguyên tắc hoàn trả khoản tín dụng đúng hạn cả gốc và lãi theo thoả thuận:.....	23
1.4. Pháp luật điều chỉnh về hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam.....	23
1.5. Nội dung cơ bản của hợp đồng tín dụng.....	24
1.6. Phân loại hợp đồng tín dụng	25
1.7. Phí của hợp đồng tín dụng.....	26
1.8. Vai trò của hợp đồng tín dụng	26
1.8.1. Hợp đồng tín dụng thúc đẩy sự phát triển thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam	26
1.8.2. Hợp đồng tín dụng thúc đẩy quản lý kinh tế vĩ mô hướng tới hiệu quả và minh bạch.....	27
1.8.3. Hợp đồng tín dụng thúc đẩy hội nhập quốc tế.....	28
2. Khái quát về tranh chấp hợp đồng tín dụng.....	28
2.1. Khái niệm, đặc điểm tranh chấp hợp đồng tín dụng.....	28
2.1.1. Khái niệm tranh chấp hợp đồng tín dụng	28
2.1.2. Đặc điểm tranh chấp hợp đồng tín dụng.....	29
2.2. Các dạng tranh chấp hợp đồng tín dụng	31
2.2.1. Tranh chấp về hành vi vi phạm nghĩa vụ của một hoặc các bên trong hợp đồng	31
2.2.2. Tranh chấp về việc thực hiện biện pháp bảo đảm đối với HĐTD có bảo đảm bằng tài sản	31
2.3. Khái niệm, đặc điểm giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng.....	32
2.3.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng	32
2.3.2. Đặc điểm giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng.....	34
II. Các quy định về hợp đồng tín dụng và giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam.....	36

1. Pháp luật điều chỉnh về hợp đồng tín dụng và giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam.....	36
2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam. 38	
2.1. Nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự.....	38
2.2. Nguyên tắc hòa giải.....	39
2.3. Nguyên tắc bình đẳng, quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trước pháp luật.....	39
2.4. Nguyên tắc nghĩa vụ thu thập chứng cứ thuộc về đương sự.....	40
2.5. Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp hợp đồng tín dụng nhanh chóng, kịp thời... 41	
2.6. Bảo đảm hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án.....	41
3. Các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam.....	42
3.1. Phương thức thương lượng.....	42
3.2. Phương thức hòa giải.....	43
3.3. Phương thức trọng tài thương mại.....	43
3.4. Phương thức Tòa án.....	43
Kết luận chương 1.....	44
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC BẤT CẬP GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM.....	45
I. Thực trạng pháp luật hợp đồng tín dụng và giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.....	45
1. Chủ thể của hợp đồng tín dụng.....	46
1.1. Quyền và nghĩa vụ của bên vay.....	48
1.1.1. Quyền của bên vay.....	48
1.1.2. Nghĩa vụ của bên vay.....	48
1.2. Quyền và nghĩa vụ của bên cho vay.....	49
1.2.1. Quyền của bên cho vay.....	49
1.2.2. Nghĩa vụ của bên cho vay.....	49
2. Nội dung của hợp đồng tín dụng.....	49

3. Lãi suất theo hợp đồng tín dụng.....	51
3.1. Lãi suất vay trong hợp đồng tín dụng	51
3.2. Lãi suất quá hạn.....	53
4. Hình thức của hợp đồng tín dụng.....	53
II. Thực tiễn áp dụng pháp luật hợp đồng tín dụng trong giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam.	54
1. Những hạn chế pháp luật trong hợp đồng tín dụng.	54
2. Các vướng mắc trong thực hiện hợp đồng tín dụng.	55
3. Những hạn chế, vướng mắc bất cập theo quy định của pháp luật.....	56
4. Những vướng mắc của các đương sự.....	60
5. Những vướng mắc của các tổ chức tín dụng	61
Kết luận chương 2	62
CHƯƠNG 3: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT.....	62
I. Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng	62
II. Kiến nghị, giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật	66
1. Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật.....	66
2. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật	67
Kết luận chương 3	68
KẾT LUẬN CHUNG	68
Tài liệu tham khảo.....	70

Danh mục viết tắt

STT	Cụm từ đầy đủ	Chữ viết tắt
1	Hợp đồng tín dụng	HĐTD
2	Tổ chức tín dụng	TCTD
3	Bộ luật dân sự	BLDS
4	Bộ luật tố tụng dân sự	BLTTDS

5	Thông tư	TT
6	Thông tư- Ngân hàng Nhà nước	TT- NHNN
7	Văn bản hợp nhất	VBHN
8	Ngân Hàng Nhà Nước	NHNN
9	Ngân hàng Thương Mại	NHTM

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, Pháp luật về tổ chức tín dụng và pháp luật về tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã được Nhà nước quan tâm và hoàn thiện pháp luật về tổ chức tín dụng và tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng thông qua các văn bản như Bộ luật Dân sự, Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Những văn bản này tạo ra khung pháp lý quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong thực tế, việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng ngân hàng gặp nhiều khó khăn do số vụ án tranh chấp tăng và phức tạp. Quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án vẫn còn nhiều vướng mắc do hạn chế trong quy định pháp luật, sai sót của cán bộ ngân hàng và quan điểm giải quyết tranh chấp của các cơ quan tố tụng khác nhau. Cần thống nhất trong việc xác định quyền lợi, nghĩa vụ, địa chỉ người bị kiện, thẩm định tài sản bảo đảm, áp dụng lãi suất, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm theo thủ tục rút gọn và hoàn trả tài sản bảo đảm. Với việc có giải pháp căn cơ, lâu dài và triệt để để hạn chế tranh chấp trong hợp đồng tín dụng, giúp giải quyết tranh chấp kịp thời và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các bên. Việc giải quyết tranh chấp này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, tín dụng ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nó không chỉ đáp ứng được phần lớn nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế mà thông qua hoạt động tín dụng ngân hàng còn tạo ra một phần lợi nhuận cho các tổ chức tín dụng và chính yếu tố này lại trở thành động lực thúc đẩy các tổ chức tín dụng huy động vốn tạm thời nhàn rỗi trong nhân dân để mở rộng hoạt động cho vay. Kinh tế càng phát triển, nhu cầu về vốn càng lớn thì vai trò của các tổ chức tín dụng trong việc đáp ứng vốn cho nền kinh tế trên cơ sở hợp đồng tín dụng càng trở nên quan trọng. Chính sách tín dụng ngân hàng trở thành một vấn đề không thể xem nhẹ trong các chính sách kinh tế của đất nước. Một trong những đặc trưng cơ bản của hợp đồng tín dụng là sự chứa đựng nguy cơ rủi ro rất lớn cho quyền lợi của bên cho vay vì theo cam kết trong hợp đồng tín dụng bên cho vay chỉ có thể đòi tiền của bên vay sau một thời hạn nhất định, nếu thời hạn cho vay càng dài thì nguy cơ rủi ro và bất trắc càng lớn, vì thế mà các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng cũng thường xảy ra với số lượng và tỷ lệ lớn hơn so với các hợp đồng khác. Tại các tổ chức tín dụng, đặc biệt là ở các ngân hàng, hợp đồng tín dụng ngân hàng được sử dụng nhiều trong giao dịch với các đối tác của mình. Một khi lợi ích của một trong hai bên đã không đạt được sẽ dẫn đến mâu thuẫn, hai bên không thể đi đến thỏa thuận với nhau được thì lúc đó tranh chấp của các bên trong hợp đồng tín dụng sẽ được đưa ra giải quyết ở tòa án.

Trong thời gian gần đây, việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng ngân hàng tại Việt Nam đang tăng cả về số lượng và tính phức tạp. Để giải quyết vấn đề này, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giải quyết tranh chấp, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Việc giải quyết các tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam đóng vai trò rất quan trọng trong việc góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, tổ chức, cá nhân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và đặc biệt là góp phần đưa đất nước phát triển đi lên như mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta đề ra. Tòa án nhân dân là chủ thể đặc biệt của Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam vì là một hoạt động rất đặc biệt mang tính kỹ năng nghề nghiệp cao. Do đó, hoạt động xét xử của Tòa án phải đảm bảo công trình,

nhanh chóng, chính xác và kịp thời tránh tình trạng tồn đọng án giải quyết án kéo dài, dễ gây phiền hà, mệt mỏi cho các bên đương sự. Vì vậy, việc nghiên cứu thực tiễn về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án được nhiều người quan tâm. Đồng thời việc giải quyết tranh chấp này còn góp phần đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự, đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh. Thực tiễn giải quyết các tranh chấp tại các Tòa án nhân dân đối với các vụ án phát sinh từ hợp đồng tín dụng cũng khẳng định điều đó. Tranh chấp hợp đồng là hiện tượng khó tránh trong hoạt động của doanh nghiệp, thương nhân kể cả trong lĩnh vực thương mại, cụ thể hơn là trong lĩnh vực tín dụng. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu xảy ra tranh chấp là bên vay vi phạm hợp đồng dân sự vay tài sản, bên vay đến hạn không trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay tín dụng. Việc không trả nợ của bên vay đối với bên cho vay có rất nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do làm ăn thua lỗ, không thu hồi vốn kịp thời dẫn đến tình trạng vi phạm hợp đồng.

Để tìm hiểu rõ hơn trong việc giải quyết các tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam gặp những thuận lợi, khó khăn nào, trình tự giải quyết như thế nào, vấn đề đảm bảo công bằng giữa lợi ích các bên như thế nào, việc áp dụng pháp luật giải quyết gặp những thuận lợi và khó khăn gì trên thực tế. Ngoài ra, trong quá trình em đi thực tập nhiều tháng qua tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh em cũng đã tiếp xúc rất nhiều vụ án, sơ hồ thụ lý liên quan vấn đề tranh chấp hợp đồng tín dụng nên phần nào đó cũng hiểu rõ hơn trong cách thức giải quyết tranh chấp về vấn đề này. Xuất phát từ những lý do trên mà em quyết lựa chọn đề tài này làm bài khóa luận tốt nghiệp cho mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Việc nghiên cứu, đánh giá về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn để có thể giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Đa phần chủ yếu được áp dụng và quy định theo Luật Dân sự và Luật Tố tụng Dân sự 2015. (ngoài ra còn có thể quy định thêm một số Bộ luật, Quyết định, Thông tư, một số điều của Hiến Pháp liên quan đến vấn đề này)

Khi nghiên cứu đề tài, sẽ đã có một số luận văn, luận án, sách báo hoặc các công trình khoa học nghiên cứu liên quan đến vấn đề về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bao gồm:

- Hoàng Thanh Thủy (2010), “Pháp luật về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo đảm tiền vay tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam”, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Trần Thu Lan (2011), “Hợp đồng cho vay tại ngân hàng thương mại – một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Nguyễn Thị Liên Hương (2012), “Mối quan hệ pháp lý giữa hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm bằng tài sản trong hoạt động cho vay tại các tổ chức tín dụng”, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Phạm Thị Thanh Hà (2013), “Tranh chấp phát sinh từ hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng”, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hà (2014), “Thực tiễn giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng ngân hàng tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam”, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- Trần Tuấn Anh (2016), “Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng qua thực tiễn xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.”, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- Lưu Hoàng Giang (2018), “Giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng từ thực tiễn xét xử của toà án nhân dân tại Thành phố Đà Nẵng.”, Luận văn thạc sỹ học, Viện Hàn Lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- Hoàng Ngọc Thành (2019), “Thực tiễn giải quyết tranh chấp và các tranh chấp dân sự khác trong lĩnh vực ngân hàng tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh”, Báo cáo tại Hội thảo “Thực tiễn giải quyết tranh chấp liên quan đến tín dụng ngân hàng tại Tòa án nhân dân”. Tòa án nhân dân tối cao – Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, Hội An, Quảng Nam.
- Bùi Việt Hải (2019), “Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng bằng trọng tài thương mại.”, Luận văn thạc sỹ luật học, Đại học Ngoại Thương Hà Nội.

- Bài viết: “Bàn về thế chấp và việc xử lý tài sản thế chấp trong hợp đồng tín dụng.”, Tạp chí điện tử pháp lý.(2019)
- Nguyễn Đức Tĩnh (2020), “Thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Hứa Minh Hải (2024), “Xử lý tài sản thế chấp trong các tranh chấp hợp đồng tín dụng qua thực tiễn xét xử tại Cà Mau.”, Luận văn thạc sĩ học, Trường Đại học Kinh tế Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Trần Thị Thùy Trang (2024), “Giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng bằng con đường tòa án ở Việt Nam.”, Luận văn Thạc sĩ luật học, Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- Sách: “Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam”, Nhà xuất bản Tư pháp do TS. Nguyễn Bích Thảo chủ biên nhận định về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam.

Việc dựa vào pháp luật hiện hành để tìm hiểu và nghiên cứu sâu hơn về thực trạng pháp luật giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng. Từ đó, đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về hợp đồng tín dụng và cả về thủ tục giải quyết.

3. Nhiệm vụ, mục đích nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, bất cập và hoàn thiện pháp luật trong việc áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp hợp đồng trong thực tiễn một cách hiệu quả.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích này, luận văn đặt ra và giải quyết các nhiệm vụ, mục đích như sau:

- Phân tích và làm rõ một số quy định của pháp luật về hợp đồng tín dụng.

- Thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam.
- Đưa ra phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật thông qua việc giải quyết hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng của đề tài này là các quy định của pháp luật hiện hành việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng.
- Ngoài ra, đối tượng nghiên cứu của khóa luận này là phân tích và tìm hiểu sâu về các vấn đề thực trạng, thực tiễn phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề tài này những vấn đề khác nhau trong giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam nói riêng và pháp luật Việt Nam nói chung qua thực tiễn hiện nay.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể

5.1. Phương pháp luận

Quá trình nghiên cứu và hoàn thiện bài báo cáo tốt nghiệp được thực hiện bằng tổng hòa và kết hợp nhiều phương pháp khác nhau, nhưng đều dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật cùng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay là nền tảng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Tiến hành thu thập các công trình khoa học có liên quan đến đề tài nghiên cứu; các tài liệu, văn bản pháp luật về hoạt động giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng và một số bộ luật được quy định theo pháp luật Việt Nam.

- Phương pháp phân tích: đây là phương pháp phân chia những vấn đề chung, khái quát nhất thành những phần nội dung nhỏ, những bộ phận khác nhau. Thông qua phương pháp này có thể nghiên cứu sâu sắc hơn, rõ ràng và chi tiết hơn các nội dung đề ra và nhận biết được sự tồn tại của các mối quan hệ, tính phụ thuộc bên trong nội dung đó. Phương pháp này được áp dụng chủ yếu trong việc tìm hiểu và phân tích quy định pháp luật.

- Phương pháp tổng hợp: phương pháp tổng hợp được áp dụng tại bài báo cáo nhằm liên kết, thống nhất những kết luận thuộc bộ phận nội dung đã được phân tích nhằm đánh giá khái quát lại toàn bộ vấn đề. Bởi vậy, phương pháp tổng hợp và phương pháp phân tích luôn song hành với nhau giúp bài viết đưa ra được cái nhìn, nhận thức sâu sắc hơn về tổng thể vấn đề đưa ra.

** Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng trong các cả các chương của bài luận văn này để phân tích các khái niệm quy định của pháp luật, một số vấn đề, thực trạng của đề tài đang nghiên cứu. Chủ yếu được sử dụng ở Chương 1 và Chương 2 của luận văn.*

- Phương pháp đánh giá: phương pháp đánh giá được sử dụng thông qua việc đưa nhận thức, quan điểm của chính học viên về vấn đề nghiên cứu để tạo ra cách nhìn, nhận định khách quan nhất. Chính bởi xuất phát từ quan điểm của học viên nên phương pháp này được sử dụng tại hầu hết toàn bộ nội dung bài báo cáo, đặc biệt là khi chỉ ra những vướng mắc, bất cập của quy định pháp luật cùng đề xuất phương án giải quyết vấn đề.

** Phương pháp đánh giá, diễn giải được sử dụng chủ yếu trong Chương 3 để đưa ra định hướng và các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học của luận văn

Luận văn góp phần làm sáng tỏ thêm các vấn đề lý luận pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam. Những nghiên cứu, đề xuất của luận văn góp phần vào việc hoàn thiện các quy định pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong các cơ sở đào tạo pháp luật và các cơ quan ban ngành có liên quan.

7. Kết cấu, bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về hợp đồng tín dụng và giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng và những hạn chế, vướng mắc bất cập giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương 3: Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng và một số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM.

I. Những vấn đề lý luận về hợp đồng tín dụng và giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam

1. Khái quát về hợp đồng tín dụng

1.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng tín dụng

1.1.1. Khái niệm của hợp đồng tín dụng

Hợp đồng tín dụng (HĐTD) thực chất là hợp đồng cho vay. Hợp đồng tín dụng là một dạng hợp đồng vay tài sản cụ thể được quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 (BLDS 2015). Hợp đồng ghi nhận sự thoả thuận giữa hai hoặc nhiều bên tạo ra, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của các bên.

Tuy nhiên, chỉ gọi là hợp đồng tín dụng trong trường hợp bên cho vay là các tổ chức tín dụng, trong đó chủ yếu là các ngân hàng.

Hợp đồng tín dụng là sự thoả thuận bằng văn bản giữa tổ chức tín dụng (bên cho vay) và khách hàng là tổ chức, cá nhân (bên vay) nhằm xác lập một số quyền và nghĩa vụ nhất định giữa các bên theo quy định của pháp luật. Theo đó, bên đi vay đồng ý thoả thuận với bên cho vay (chủ yếu là ngân hàng) theo nguyên tắc hoàn trả một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định và có kế hoạch từ trước của bên vay trong một thời hạn nhất định để có thể trả cả gốc lẫn lãi.

Một trong những đặc điểm cơ bản của hợp đồng tín dụng, đặc biệt là hợp đồng tín dụng ngân hàng là tiềm ẩn rủi ro cao cho người cho vay và tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng có thể có tỷ lệ lớn hơn hầu hết các loại hợp đồng khác. Vì vậy, hợp đồng tín dụng cần phải có những điều kiện chặt chẽ về chủ đề này; Nội dung; Mẫu hợp đồng; điều kiện cho vay; phương thức cho vay; số tiền vay và thời hạn vay; Mục đích sử dụng

vốn vay và lãi suất; hình thức bảo lãnh; giá trị tài sản đảm bảo; Phương thức trả nợ và các cam kết khác do các bên thoả thuận. Để tìm hiểu thêm về hợp đồng tín dụng, chúng ta cùng tìm hiểu sâu hơn về điều kiện của hợp đồng tín dụng.

1.1.2. Đặc điểm của hợp đồng tín dụng

Về chủ thể của hợp đồng tín dụng: Bên cho vay bắt buộc phải là tổ chức tín dụng, có đủ điều kiện luật định. Còn đối với bên vay có thể là tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác có đủ điều kiện vay vốn do pháp luật quy định

Chủ thể trong hợp đồng này gồm bên cho vay và bên vay cụ thể:

- *Bên vay*: Chỉ được gọi là hợp đồng tín dụng trong trường hợp bên cho vay là các tổ chức tín dụng. Theo đó tổ chức tín dụng được giải thích tại Khoản 1, Điều 4, Luật các tổ chức tín dụng 2010 (Luật TCTD 2010) được sửa đổi, bổ sung 2017 như sau:

“Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng. Tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân.”¹

- *Bên cho vay*: Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định chủ thể vay bao gồm cá nhân Việt Nam, cá nhân có quốc tịch nước ngoài, pháp nhân thành lập và hoạt động tại Việt Nam, pháp nhân thành lập ở nước ngoài và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.² Bên cho vay phải là pháp nhân, tổ chức hoặc cá nhân phải có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; cần vay vốn để sử dụng vào mục đích hợp pháp; có phương án sử dụng vốn khả thi; có khả năng tài chính để trả nợ,... Để đảm bảo thu hồi được cả gốc và lãi, bên đi vay cần đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 39/2016/NHNN được sửa đổi, bổ sung năm 2022.

¹ Luật các tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi, bổ sung 2017. Khoản 1, Điều 4.

² Thông tư 39/2016/TT-NHNN năm 2016.

Về hình thức của hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng ngân hàng luôn luôn được lập thành văn bản. Hợp đồng tín dụng ngân hàng đa phần là hợp đồng theo mẫu.

Có thể là: Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng vay; Khế ước vay vốn; hoặc phụ thuộc vào thời hạn vay, mục đích vay,...

Hợp đồng tín dụng có thể được công chứng, chứng thực phụ thuộc vào sự thỏa thuận của các bên.

Hình thức của hợp đồng được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, thỏa thuận vay vốn của các bên trong hợp đồng phải được lập thành văn bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN để đảm bảo tính chặt chẽ và rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của các bên, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để giải quyết tranh chấp trong trường hợp hai bên có thể xảy ra tranh chấp sau này. Nhưng trên thực tế, người đi vay thường phải chấp nhận những điều kiện có tính ràng buộc và có lợi hơn cho người cho vay, đó là tổ chức tín dụng hoặc ngân hàng. Vì vậy, các tổ chức tín dụng thường ban hành các hợp đồng mẫu, hợp đồng chi tiết theo quy định phải được thỏa thuận tại Thông tư nói trên.

Về đối tượng của hợp đồng tín dụng : Hợp đồng tín dụng ngân hàng có đối tượng là những khoản vốn được thể hiện dưới hình thức tiền tệ.

Theo Điều 17, Quyết định 20 VBHN-NHNN năm 2014 quyết định về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng quy định như sau:

*“Việc cho vay của tổ chức tín dụng và khách hàng vay phải được lập thành hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng phải có nội dung về điều kiện vay, mục đích sử dụng vốn vay, phương thức cho vay, số vốn vay, lãi suất, thời hạn cho vay, hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, phương thức trả nợ và những cam kết khác được các bên thỏa thuận.”*³

³ Quyết định 20 VBHN-NHNN năm 2014, Điều 17.